

Ảnh hưởng của nhân tố thuộc về bản thân sinh viên đến chất lượng kiến tập của sinh viên ngành Quản trị nhân lực, Học viện Hành chính Quốc gia

Phùng Văn Nhật*, Tổng Thanh Phương*, Phạm Hồng Nhung*, Nguyễn Thị Quỳnh**

*SV. Khoa Quản trị nhân lực, Học viện Hành Chính Quốc gia

**GV. khoa Quản trị nhân lực, Học viện Hành Chính Quốc gia

Received: 19/3/2024; Accepted: 29/3/2024; Published: 8/4/2024

Abstract: Industry training is a mandatory module in the industry knowledge block in the Human Resource Management training program at the National Academy of Public Administration. There are many factors that affect the quality of students' training, including factors belonging to the students themselves, factors belonging to the training institution and factors belonging to the receiving unit.

Keywords: Learning, students, quality of students' learning

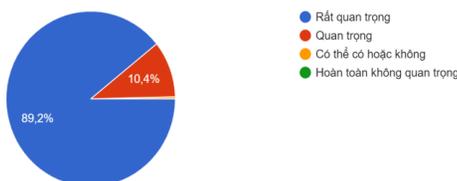
1. Đặt vấn đề

Kiến tập ngành nghề là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong Chương trình Đào tạo ngành Quản trị nhân lực (QTNL) tại Học viện Hành chính Quốc gia (HVHCQG). Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiến tập của sinh viên (SV) như các nhân tố thuộc về bản thân SV, các nhân tố thuộc về cơ sở đào tạo và các nhân tố thuộc về đơn vị tiếp nhận kiến tập. Để tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiến tập của SV khoa QTNL, HVHCQG, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu với 250 SV khóa 2020-2024 đã tham gia kỳ kiến tập trong năm học 2023 – 2024. Trong bài báo này, nhóm tác giả đề cập đến ảnh hưởng của nhóm nhân tố thuộc về bản thân SV đến chất lượng kiến tập của SV ngành QTNL, Học viện Hành chính Quốc gia.

2. Thực trạng ảnh hưởng của nhân tố thuộc về bản thân SV đến chất lượng kiến tập của SV ngành QTNL tại HVHCQG

2.1. Nhận thức của SV về tầm quan trọng của kiến tập ngành nghề đối với SV

250 câu trả lời



Biểu đồ 2.1. Nhận thức của SV về tầm quan trọng của học phần Kiến tập

- Kết quả ở biểu đồ 2.1 cho thấy, đa số SV cho rằng học phần Kiến tập là “rất quan trọng” chiếm 89,2% tương ứng 223 SV và 10,4% cho rằng “quan trọng”. Điều này cho thấy đa số SV đánh giá đúng về tầm quan trọng của học phần Kiến tập trong chương trình đào tạo.

- Trao đổi về vấn đề này, SV trúng tuyển năm 2020 Đ.V.A cho rằng: “Kiến tập ngành nghề giúp SV bước đầu hình dung ra những công việc thực tế cần phải làm khi bước vào làm những công việc chính thức trong tương lai”. Hoạt động kiến tập của SV là hoạt động cần thiết để SV quan sát, ứng dụng, tập làm những công việc thực tế tại các đơn vị, tổ chức, so sánh giữa lý thuyết học tập trong nhà trường với công việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp để SV trao đổi, vận dụng, học hỏi thêm từ thực tế nhằm nâng cao được kiến thức cho mình. Đồng thời có thể xem đây là giai đoạn bổ trợ tiền đề để SV chuẩn bị bước vào kỳ thực tập. Bên cạnh đó, thông qua các báo cáo kiến tập của SV, Học viện nắm bắt được thực tiễn, từ đó đánh giá lại chương trình đào tạo có phù hợp để đưa ra những biện pháp điều chỉnh bổ sung kịp thời, nhằm đảm bảo chương trình đào tạo sát với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Trong tổng số 250 SV tham gia khảo sát, có 0,4% SV cho rằng học phần Kiến tập “Có thể có hoặc không”. Điều này cho thấy vẫn còn một bộ phận nhỏ SV chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của học phần kiến tập ngành nghề trong chương trình đào tạo. Đặt ra cho cố vấn học tập, giảng viên hướng dẫn cần quan tâm đến nhóm SV này, giúp các em nhận thức đúng tầm quan trọng của học phần kiến tập

ngành nghề đối với SV và vị trí của học phần trong tổng thể Chương trình đào tạo.

2.2. Mục đích kiến tập của SV

Kết quả khảo sát cho thấy mục đích tham gia học phần Kiến tập ngành nghề của SV ngành QTNL tại HVHCQG rất đa dạng với các tỷ lệ khác nhau, cụ thể có 232 ý kiến chiếm 92,8% SV lựa chọn mục đích “Hoàn thành chương trình học, đạt điểm số cao” xếp vị trí số 1. 224 ý kiến chiếm 89,6% cho rằng mục đích tham gia học phần Kiến tập là để “có cái nhìn tổng quan về các hoạt động chức năng của công tác Quản trị nhân lực” xếp vị trí thứ 2. Trong khi đó, có 222 tham gia kiến tập vì mục đích tạo lập và bồi dưỡng các kỹ năng phục vụ cho công việc đứng thứ 3; 212 SV có mục đích “Nhận biết được vai trò của bộ phận quản trị nhân lực trong tổ chức” xếp thứ 4 và 211 SV kiến tập với mục đích “Nắm được cơ cấu tổ chức, các chức năng của các phòng ban chức năng” xếp thứ 5. Những mục đích còn lại nhận được ít hơn sự lựa chọn của SV như “Áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế công việc” (chiếm 42,4%), “xây dựng mạng lưới mối quan hệ nghề nghiệp” (chiếm 36%), chỉ có 27,6% SV lựa chọn mục đích làm đẹp CV.

Có 89,6% SV tham gia học phần kiến tập với mục đích “Có cái nhìn tổng quan về các hoạt động chức năng của công tác Quản trị nhân lực” (xếp vị trí thứ 2). Xếp vị trí thứ 3 trong các mục đích của SV là “Tạo lập và bồi dưỡng các kỹ năng phục vụ cho công việc như: kỹ năng quan sát ghi chép và phân tích số liệu; kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng viết báo cáo tổng hợp:..”. Kỹ năng mềm là một yếu tố không thể thiếu không chỉ trong cuộc sống mà còn rất quan trọng trong vấn đề phát triển sự nghiệp. Hai mục đích có tỷ lệ phần trăm số lượng SV lựa chọn khá tương tự nhau (84,8% và 84,4%) là “Nhận biết được vai trò của bộ phận quản trị nhân lực trong tổ chức” và “Nắm được cơ cấu tổ chức, các chức năng của các phòng ban chức năng”. Cùng với đó, mục đích “xây dựng mạng lưới mối quan hệ ngành nghề” và “làm đẹp CV” lần lượt xếp ở vị trí thứ 7 và thứ 8 cho thấy SV chưa quá để tâm tới mục đích này hoặc học phần Kiến tập chưa đáp ứng được mục đích này của SV. Với đặc thù ngành QTNL, đặc

biệt là chức năng tuyển dụng, việc có mạng lưới mối quan hệ ngành nghề rộng là điều cần thiết. Bên cạnh đó, hiện nay, kinh nghiệm của ứng viên trong CV hay hồ sơ xin việc là phần mà các nhà tuyển dụng rất coi trọng.

2.3. Các nhân tố thuộc về bản thân SV ảnh hưởng đến đến chất lượng kiến tập

Bảng 2.1 Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố thuộc về bản thân SV đến chất lượng KT

[Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát]

STT	Nhân tố	Mức độ ảnh hưởng								ĐTB
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		Hoàn toàn không ảnh hưởng		
		N	%	N	%	N	%	N	%	
1	Mục đích, động cơ kiến tập	199	47,6	46	18,4	3	1,2	2	0,8	3,76
2	Ý thức chấp hành kỷ luật	31	12,4	214	85,6	4	1,6	1	0,4	3,1
3	Tinh thần học hỏi và hợp tác trong công việc	46	18,4	199	79,6	4	1,6	1	0,4	3,16
4	Tác phong thực hiện công việc	28	11,2	219	87,6	2	0,8	1	0,4	3,09
5	Kiến thức, kỹ năng của SV	47	18,8	200	80	2	0,8	1	0,4	3,17
6	Khả năng hoàn thành công việc	23	9,2	224	89,6	2	0,8	1	0,4	3,06
7	Sức khỏe, phương tiện đi lại, nơi cư trú	18	7,2	226	90,4	5	2	1	0,4	3,04

Bảng khảo sát 2.1 cho thấy, có nhiều nhân tố thuộc về bản thân SV ảnh hưởng đến chất lượng kiến tập. Trong đó, nhân tố “Mục đích, động cơ kiến tập” chiếm vị trí cao nhất với ĐTB là 3,76. Đối chiếu với ĐTB của các nhân tố còn lại, ta thấy ở đây có sự khác biệt khá lớn, cụ thể là lớn hơn 0,59 điểm so với nhân tố đứng vị trí thứ hai “Kiến thức, kỹ năng của SV” (ĐTB = 3,17). Từ vị trí thứ 3, các nhân tố chỉ hơn kém nhau một số điểm nhỏ như 0,01 hoặc 0,1, đó là “Tinh thần học hỏi và hợp tác trong công việc” (ĐTB = 3,16), “Ý thức chấp hành kỷ luật ” xếp thứ 4 (ĐTB = 3,1), “Tác phong thực hiện công việc” xếp thứ 5 (ĐTB = 3,09), “Khả năng hoàn thành công việc” xếp thứ 6 (ĐTB = 3,06) và cuối cùng là “Sức khỏe, phương tiện đi lại, nơi cư trú,..” (ĐTB = 3,04).

Có 199 SV ý kiến cho rằng “Mục đích, động cơ kiến tập” là “Rất ảnh hưởng” (chiếm 47,6%) đến chất lượng kiến tập của SV. Khoảng 53,4% còn lại thuộc về các mức độ khác với tỷ lệ như: 18,4% SV chọn “Ảnh hưởng”, 1,2% SV chọn “Không ảnh hưởng” và 0,8% với ý kiến “Hoàn toàn không ảnh hưởng”.. Theo chia sẻ của Đại diện lãnh đạo khoa QTNL thì “Thái độ” là yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng nhiều nhất, biểu hiện thông qua: “Ý thức chấp

hành kỷ luật”, “*Tinh thần học hỏi và hợp tác trong công việc*”, “*Tác phong thực hiện công việc*”... Thái độ của SV có tác động to lớn đến việc xác định SV là ai, SV làm gì và SV sẽ trở thành người như thế nào trong và sau khi kết thúc kiến tập.

Đối với “*Ý thức chấp hành kỷ luật*”, có 12,4% SV cho rằng nhân tố này “*Rất ảnh hưởng*” đến chất lượng kiến tập của SV, 85,6% cho rằng “*Ảnh hưởng*” và chỉ có 1,6% (4 người) cho rằng “*Không ảnh hưởng*”, 0,4% lựa chọn “*Hoàn toàn không ảnh hưởng*”. Thực tế, môi trường nào cũng có những quy định, nguyên tắc riêng, việc SV có ý thức chấp hành kỷ luật, tuân thủ theo các quy định đó sẽ giúp xây dựng môi trường làm việc tích cực. Trong xây dựng mối quan hệ công việc bền vững, tinh thần học hỏi, hợp tác là vô cùng quan trọng. Khảo sát ý kiến SV về sự ảnh hưởng của nhân tố này thì có 18,4% SV đánh giá “*Rất ảnh hưởng*” (tương đương 46 SV), 79,6% SV đánh giá “*Ảnh hưởng*”, 1,6% lựa chọn “*Không ảnh hưởng*” và 0,4% “*Hoàn toàn không ảnh hưởng*”.

Nhân tố “*Tác phong thực hiện công việc*” đối với hiệu quả kiến tập, 11,2% SV cho rằng “*Rất ảnh hưởng*”, 87,6% SV cho rằng “*Ảnh hưởng*”, 0,8% SV cho rằng “*Không ảnh hưởng*” và 0,4% SV cho rằng “*Hoàn toàn không ảnh hưởng*”. Trong môi trường công sở, tác phong thực hiện công việc được hiểu là cách ứng xử, lễ lối tại nơi làm việc. Thông qua tác phong, ta có thể đánh giá phần nào về một khía cạnh của con người, vì thế bản thân SV cũng rất đề cao thái độ và hành vi đứng đắn khi làm việc. Duy trì tác phong làm việc tích cực sẽ cho phép SV chứng minh được giá trị của mình với quản lý và đồng nghiệp xung quanh. Dù “*Kiến thức, kỹ năng của SV*” giữ vị trí thứ 2 mức độ ảnh hưởng nhưng khi xét riêng trong mức độ “*Rất ảnh hưởng*”, đây lại là nhân tố có tỉ lệ % cao nhất với con số 18,8%. Rõ ràng, nền tảng kiến thức, kỹ năng là nhân tố vô cùng quan trọng đối với SV khi tham gia kiến tập, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình làm việc và chất lượng kiến tập của SV. Có 80% SV còn lại đánh giá “*Ảnh hưởng*” và số ít “*Không ảnh hưởng*” (0,8%), “*Hoàn toàn không ảnh hưởng*” (0,4%). Chúng ta sẽ thấy có sự khác biệt giữa SV giỏi, có kiến thức vững vàng và SV khá, trung bình. Vì kiến thức chuyên môn về lĩnh vực mà SV kiến tập là nhân tố quan trọng để SV có thể áp dụng những kiến thức học được trong thực tế. Hai nhân tố “*Khả năng hoàn thành công việc*” và “*Sức khỏe, phương tiện đi lại, nơi cư trú...*” được SV

đánh giá có ít mức độ ảnh hưởng hơn so với những nhân tố còn lại. Hầu hết SV đều cho rằng “*Khả năng hoàn thành công việc*” là “*Ảnh hưởng*” (89,6%) và rất ảnh hưởng (9,2%) tới chất lượng kiến tập của SV. Khả năng hoàn thành công việc đảm bảo rằng SV có thể đạt được mục tiêu và nhiệm vụ được giao trong quá trình kiến tập hay không. Về “*Sức khỏe, phương tiện đi lại, nơi cư trú...*”, kết quả khảo sát chỉ ra phần lớn SV đánh giá “*Ảnh hưởng*” (90,4%) và đây cũng là nhân tố có tỉ lệ SV đánh giá “*Không ảnh hưởng*” cao nhất (2%). Thực tế, một SV có sức khỏe không tốt, tinh thần căng thẳng, thể chất không đáp ứng được yêu cầu cơ bản thì sẽ không tránh khỏi những sai sót trong công việc. Nếu SV gặp khó khăn trong việc di chuyển đến nơi làm việc, như gặp phải vấn đề về giao thông công cộng không đảm bảo hoặc không có phương tiện đi lại riêng, điều này có thể ảnh hưởng đến sự đúng giờ và sự hiệu quả của SV trong quá trình tham gia kiến tập.

3. Kết luận

Có thể nói, chất lượng kiến tập của SV nói chung và SV ngành QTNL tại HVHCQG nói riêng chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố khác nhau, trong đó có các nhân tố thuộc về bản thân SV. Việc nghiên cứu và đánh giá đúng mức độ ảnh hưởng của các nhân tố bản thân SV đến chất lượng kiến tập sẽ là cơ sở quan trọng để SV có những giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng kiến tập của bản thân, không đạt điểm số kiến tập tốt mà còn góp phần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng và thái độ phục vụ học tập, nghề nghiệp trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Học viện Hành chính Quốc gia (2023), *Kế hoạch Tổ chức kiến tập ngành nghề cho SV* các lớp Đại học hình thức đào tạo chính quy trúng tuyển năm 2020 ngành Quản trị nhân lực, Hà Nội.
2. Đặng Thanh Thủy, Hoàng Thị Bích, Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Thùy Linh (2021), *Khảo sát hoạt động thực tập của SV khoa Pháp – Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội trong lĩnh vực du lịch*, Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài, tập 37, số 5 (2021).
3. Bùi Nhật Vương, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả thực tập tốt nghiệp cho SV khối ngành kinh tế*, Kỷ yếu hội thảo Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiến tập, thực tập của SV khối ngành Kinh tế, Trường Đại học Ngoại Ngữ - Tin Học, Thành phố Hồ Chí Minh.